

Bản án số: 77/2018/HSST
Ngày 27- 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung và ông Nguyễn Xuân Thịnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền- cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/TLST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN TRUNG M, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1999 tại huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xã Y, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và con bà Trần Ngọc A; Vợ, con: Không, Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

* Người bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1932 (đã chết)

* Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1933

Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1956

Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1960

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1962

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1968

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1973

Đều trú tại: Phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1971

Trú tại: Phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966

Trú tại: Xã T, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Bà D, chị C, anh C, anh T, chị V1 và chị T1 ủy quyền cho anh Nguyễn Văn V tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2018). Tại phiên tòa anh V có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1977, có mặt

Trú tại: Khu 4, xã Y, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

* Người làm chứng:

Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1978, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 16/8/2018, Nguyễn Trung M(có giấy phép lái xe moto hạng A1không thời hạn) điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS): 19F1- 063.74 từ phòng trọ của mình tại số 60, đường Trần Phú thuộc phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để đi đến Công ty H Việt Nam làm việc. Khi Nguyễn Trung M đi đến đoạn đường Ngô K Thần thuộc phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (gần cổng 4 của Công ty H Việt Nam). Lúc này đoạn đường vắng không có phương tiện nào lưu thông trên đường, M điều khiển xe mô tô đi ở bên phải đường theo chiều đi của mình, tốc độ khoảng 40 km/h. Do M chủ quan, không chú ý quan sát và không giảm tốc độ nên phần tay lái bên phải xe mô tô do M điều khiển đã va vào mạn sườn vùng thắt lưng bên trái ông Nguyễn Văn K đang đi bộ ở ven đường phía trước cùng chiều với M, làm cho ông K ngã ngửa đập đầu xuống đường bị thương chảy máu. Ông Nguyễn Văn K được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu, đến khoảng 11h cùng ngày ông K tử vong.

*Cơ quan điều tra đã Tiến hành khám nghiệm hiện trường như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường Ngô Kính Thần thuộc tổ dân phố X, phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; là đường hai chiều được phân chia làm hai phần bằng nhau bởi vạch sơn trắng liền, vị trí xảy ra tai nạn gần với cổng số 4 Công ty HViệt Nam; ở phía sau cột biển báo nguy hiểm khác được cắm trên vỉa hè cùng chiều với hướng di chuyển xe mô tô của Nguyễn Trung M. Lòng đường rộng 11,4m, mặt đường được trải nhựa phẳng, đoạn đường thẳng, tầm nhìn thoáng. Dấu vết để lại hiện trường: Vết cào xước trên mặt đường có chiều hướng từ đường 301(Trần Phú) thuộc phường P đi đường Hàm Nghi, phường P có kích thước 7,9cm x 01cm, từ dấu vết này vào mép chuẩn là 8,7m và cách cột biển báo nguy hiểm khác là 5,8m...

Xe mô tô BKS: 19F1-063.74 (đã được dựng lên) đỗ dọc theo chiều đường, đầu xe hướng đi đường Hàm Nghi, đuôi xe hướng đi đường 301(Trần Phú), đo từ tâm trục trước của xe cách mép đường chuẩn là 9,3m, đo từ tâm trục này tới cột

biển báo nguy hiểm khác là 4,6m, đo từ tâm trục sau của xe này vào mép chuẩn là 9,25m; đo từ điểm xảy ra tai nạn đến mép cổng 4 Công ty H Việt Nam là 41,2m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô HWave S, màu sơn đỏ - đen - bạc BKS: 19F1-063.74, số khung 5215CY198174, số máy C52E-4280010.

Đầu núm tay lái bên phải của xe bị rời khỏi vị trí ban đầu tạo khe hở có kích thước 0,02m làm lệch so với vị trí ban đầu, điểm thấp nhất cách mặt đất là 0,98m.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn K:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 180/TT, ngày 17/8/2018, của Trung tâm Pháp Y tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: “Chấn thương sọ não nặng: Rạn vỡ xương hộp sọ vùng chẩm sau. Chấn thương cột sống cổ nặng, gãy vỡ xương cột sống cổ 1,2. Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương không hồi phục”.

* Tài liệu, đồ vật thu giữ và xử lý vật chứng:

01(một) đĩa DVD có hình ảnh của vụ tai nạn được sao chép từ Camera tại cổng 4 Công ty H, được niêm phong trong phong bì thư chuyển theo hồ sơ vụ án; 01(một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 080176010289 mang tên Nguyễn Trung M được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự chờ xử lý;

01 xe mô tô BKS: 19F1- 063.74, quá trình điều tra vụ án xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn N bố bị cáo, ngày 26/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại chiếc xe trên cho bà Trần Ngọc A (mẹ đẻ M), nay ông N không có đề nghị gì.

* Về Trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo M cùng bố đẻ của mình là ông Nguyễn Văn N đã đến xin lỗi và bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn K với tổng số tiền là: 65.000.000đ (Sáu mươi năm triệu đồng), Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn V là con đẻ của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Nay gia đình người bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Trung M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT- VKSPY ngày 08/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Trung M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Trung M. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của luật Hình sự; xử phạt bị cáo M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; thời hạn

thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về vấn đề bồi thường dân sự đã được các bên thỏa thuận không đề nghị, nên không đặt ra xem xét giải quyết và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về việc xử lý vật chứng của vụ án như Cáo trạng đã đề cập.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 16/8/2018 tại đoạn đường Ngô Kính Thần thuộc phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (gần cổng 4 của Công ty H Việt Nam) bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 19F1- 063.74 đã va phần tay lái bên phải xe mô tô vào mạn sườn vùng thắt lưng bên trái ông Nguyễn Văn K đang đi bộ ở ven đường phía trước cùng chiều, làm cho ông K ngã ngửa đập đầu xuống đường bị thương chảy máu, ông K được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu, cùng ngày ông K tử vong.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh giám định, bản ảnh hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, bản ảnh khám phương tiện, Kết luận giám định, biên bản khám nghiệm thử thi cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông do không làm chủ được tốc độ và không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ theo quy định đã gây tai nạn giao thông và làm thiệt hại đến tính mạng được pháp luật bảo vệ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm Điều 5 Thông tư liên tịch số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ giao thông vận tải, quy

định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, cụ thể:

Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT quy định các trường hợp phải giảm tốc độ: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:...

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm.....

.....

5. Qua khu vực có nhà máy,.....

Hành vi nêu trên của Nguyễn Trung Mỗ phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

a) Làm chết người;

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hậu quả làm 1 người chết. Do vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo đã tác động để bố là ông Nguyễn Văn N bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 65.000.000đ, nay gia đình người bị hại không yêu cầu phải bồi thường gì khác, hơn nữa gia đình bị hại lại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa cho thấy bị cáo mượn xe mô tô của bố để đi làm, sau đó gây ra tai nạn. Bị cáo không sử dụng mô tô làm phương tiện hành nghề, nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc công việc nhất định đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động bố là ông Nguyễn Văn N bồi thường về tính mạng cho gia đình bị hại với số tiền 65.000.000đ (Sáu mươi năm triệu đồng). Anh Nguyễn Văn V đại diện cho gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện cho gia đình người bị hại vẫn thống nhất về việc bồi thường như trên và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về vấn đề bồi thường. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bố bị cáo là ông Nguyễn Văn N cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho ông số tiền 65.000.000đồng trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần trả lại cho bị cáo 01(một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 080176010289 mang tên Nguyễn Trung M 01 xe mô tô BKS: 19F1-063.74, quá trình điều tra vụ án xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn N bố bị cáo, Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại chiếc xe trên, nay ông N không có đề nghị gì nên không xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung M phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Trung M01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung M cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung M 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 080176010289 mang tên Nguyễn Trung M. (Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phúc Yên với chi cục thi hành án thành phố Phúc Yên lập ngày 09 tháng 11 năm 2018).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Trung M phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Thúy